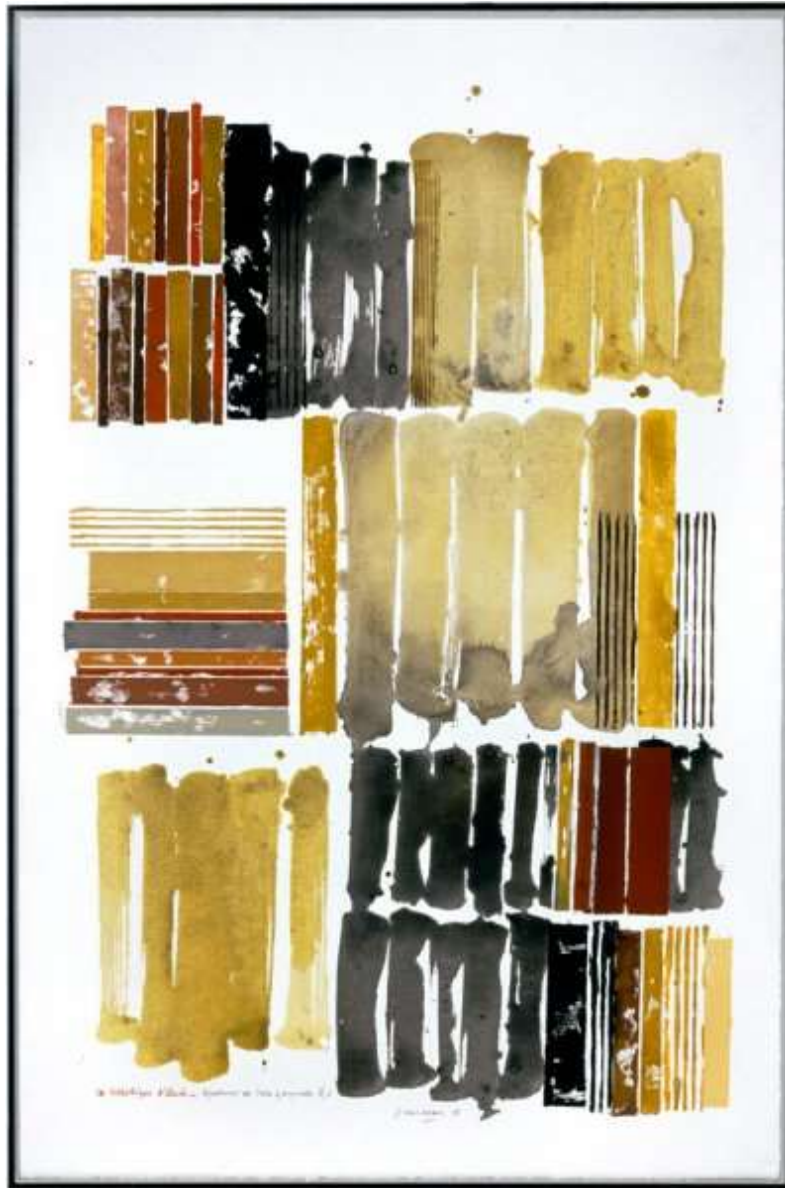


# ĐỀ TANG CHO SÁCH



GÉRARD TITUS-CARME

## KHUẤT ĐẦU

Bà tôi thường than thở, hết một nửa cơ nghiệp của nhà này đã tan tành theo sách. Một nửa cơ nghiệp nói cho to, cho xứng với nỗi đau tiếc của bà, chứ thực ra chỉ vài trăm cuốn sách của ông tôi thôi.

Có điều, đó không phải là những quyển sách bèo nhèo giấy rơm thô kệch, đang tràn ngập trong các hiệu sách, trong trường học và trong thư viện. Chưa nói tới

nội dung, chỉ mới lật qua vài trang mờ nhoẹt vàng đục với những con chữ ồm ồm đói khát như những người bị sốt rét rừng là đã thấy chán lắm rồi.

Sách của ông tôi, bạn chỉ ngắm không thôi cũng đã thấy thích. Những cuốn tự điển của Pháp, của Việt, thư pháp của Trung Hoa, những sách thuốc, sách khoa học, những bộ tiểu thuyết của các nhà văn danh tiếng, những sách học làm người, những sách triết... đứng sát bên nhau phơi cái gáy mạ vàng như cả một đội ngự lâm quân thông thái và oai vệ. Trang nghiêm nhưng không lạnh lẽo, bọn họ là thầy là bạn của ông tôi. Và vì vậy, bạn cũng như tôi chỉ được phép đứng nhìn mà thôi.

Ông tôi là một người mê sách (cũng lại là cách nói vừa tầm tặc vừa giận hờn của bà) mê hơn cả vợ con. Nếu bảo rằng “thư trung hữu nữ nhan như ngọc”, thì ông tôi tuy đã già nhưng lại có đến những mấy trăm người đẹp như các vua chúa ngày xưa, nên bà tôi “ghen” cũng phải. Ông mê sách như người mê đồ cổ. Nghe ở đâu có sách quý là ông tìm tới dù có phải tốn kém tàu xe và phải bỏ ra cả một món tiền lớn để “rước” người có nhan như ngọc đó về, ông cũng dám chơi một phen cho thỏa chí.

Như cuốn Tự vị của Paulus Của, nghe đâu như là ấn bản đầu tiên của một ông cụ nào đó bắc bực làm cao đến tận giới, ông tôi đã phải lặn lội vào tận xứ Thủ Dầu Một xa lác xa lơ để mua cho bằng được. Công cuộc mua quyền sách đó, chẳng những khiến ông mất đến mấy chỉ vàng, mà còn ồm một trận thừa sống thiếu chết. Cuốn sách cũ đến nỗi như đã ngàn năm tuổi. Còn hơn một người chơi đồ cổ, ông tôi lại phải tốn thêm một món tiền và nhất là tốn rất nhiều thì giờ để nài nỉ và kiên nhẫn ngồi chờ anh thợ đóng sách đóng lại giùm. Lúc này quyền sách đối với ông như một con bệnh thập tử nhất sinh và anh thợ đóng sách cứ như một bác sĩ. Khi anh thợ tháo bung sách ra, ông đau nhói như thể gan ruột của mình cũng bị lòi ra như thế. Ông hồi hộp theo dõi từng mũi chỉ khâu, nín thở xem anh ta cắt xén, làm bìa. Cho đến khi sách được làm mới một cách khỏe mạnh, xinh đẹp, ông ôm quyền sách trước ngực như một người mẹ ôm đứa con bé bỏng vừa được bác sĩ cứu sống. Ông hết lời cảm ơn anh ta, đưa cho anh một tờ tiền lớn và hào phóng không nhận tiền thối lại. Dem quyền sách về nhà, ông lại mất cả buổi ngồi ngắm đến nỗi quên cả bữa cơm khiến bà tôi phải giục.

Đó là với những sách cũ quý hiếm. Còn sách mới, ông lại “phá cửa” một cách không giống ai. Sách nào ông cũng phải mua đến những hai quyển, một để đọc và cho mượn, một để nguyên không đụng tới. Những quyển sách để nguyên ấy nằm im trong tủ kính, mỗi lần mở ra là thơm nồng mùi giấy mới và mực in. Đối với ông, đó là một mùi thơm huyền hoặc đầy quyền rũ và mê đắm như những người nghiện nghe thấy mùi thuốc phiện. Chẳng những chỉ mùi thơm trinh nguyên không thôi, quyển sách vẫn còn trinh trắng khi hãy còn những lè chưa rọc.

Học cách người xưa, không để của cải cho con cháu mà để sách, nên giá như có phải vì thế mà tiêu hết cả cơ nghiệp, ông tôi cũng không tiếc. Chỉ có một điều

khiến ông băn khoăn, ấy là trong đám con cháu thực sự chưa có một người nào đủ để ông tin tưởng. Gạt hết những đũa chỉ biết có nhà to xe đẹp, những đũa chỉ biết vung tiền trong các cuộc ăn chơi, suốt một đời chưa đụng tới một quyển sách nào, những đũa mà ông bảo là trong đầu toàn chứa những thứ vớ vẩn nếu không muốn nói là hôi thối ấy, còn lại chỉ vài đũa có để mắt tới sách, nhưng với một thái độ hờ hững, một đôi khi thô bỉ xúc phạm đến sách.

Ông ghét nhứt ai đó đọc sách mà miệng cứ nhai nhồm nhoàm, vừa đọc vừa tán chuyện, bạ chỗ nào cũng đọc ngay cả trong nhà cầu, đang đọc mà có ai ới lên một tiếng là ném ngay cái xạch sau khi đã tàn nhẫn xếp lại một góc để làm dấu, rồi bỏ đi mà không cần biết tới quyển sách có thể bị ướt, bị bẩn hay bị cháy.

Ông cũng không chịu được cái cách lật sách thô bạo bằng cả bàn tay úp lên trang giấy hay thấm nước bọt trên đầu ngón tay. Đó là cách cư xử của kẻ phạm phu tục tử, của phường giá áo túi cơm. Lật sách mà như thế có khác gì sàm sỡ nếu không muốn nói là cưỡng bức. Phải lật như những nhà sư nâng nhẹ một trang kinh hay là như khẽ lay một người đẹp đang ngủ.

Đối với ông, đọc sách là để được tiếp cận với những tâm hồn ngoại hạng, cho nên trước hết phải tắm rửa sạch sẽ, ăn mặc chỉnh tề, phải “dọn mình” như con chiên quỳ trước Chúa, như nhà sư đảnh lễ trước bàn thờ Phật. Chẳng những sạch ở phần xác mà còn sạch cả phần hồn. Nghĩa là không để những giận hờn phiền muộn hay những ý nghĩ ô trọc dính bám cho dù chỉ một tí trong đầu. Chỉ đọc trong lúc thanh tịnh giữa khuya hay khi gần sáng tinh mơ. Đọc với hương trầm cộng với mùi hương ngai ngái của giấy mực, hương của sương đêm loáng thoáng hay hương của nước mưa mát dịu. Đọc là mở hồn ra để hơi thở của sách ùa vào căng buồm lên cho con thuyền bé nhỏ của mình được dọc ngang trên biển học mộng mênh.

Đương nhiên là ông tôi khó tính nhất nhà. Cái viện sách bé nhỏ của ông là một nơi khả kính, thâm nghiêm như một ngôi đền không một ai ngay cả bà tôi dám động tới. Bảy mươi năm sống trên đời của ông thì hết một nửa là ở trong cái gian phòng đựng đầy sách với mùi hương và sắc màu của những tâm hồn kỳ vĩ. Đạo ấy, mặc dù được cưng chiều và rất có triển vọng được ông tin tưởng, tôi cũng chưa được một lần đọc một quyển sách nào trong tủ sách ấy. Ông bảo tôi chưa đủ tuổi và chưa học được cách nâng niu gìn giữ theo cách gần như tôn thờ, thì đọc chẳng ích lợi gì mà còn “giết” sách. Theo ông, đọc vì tò mò, đọc như “lùa cơm”, đọc như ngón ngấu thì cả đầu óc mình chỉ là một bãi hoang chứa đầy những xác chết của sách bị vất ngổn ngang mà thôi. Đọc là phải ngắm từng chữ từng câu, phải để nó bén rễ trong đầu mới có thể thành cây cho trái ngọt.

Năm tháng qua đi, ông tôi âm thầm làm một cuộc chuyển giao lặng lẽ. Tiền bạc trong nhà cứ cạn dần nhưng sách của ông lại đầy lên, phải đóng thêm tủ kê thêm kệ. Cô chú tôi biết ý ông, nên mừng tuổi không bằng trà ngon rượu bổ, mà bằng những phong bì ít nhất cũng đủ cho ông mua được một hai quyển sách. Những lúc ấy ông vui như một đứa trẻ lên 5 được nhận tiền lì xì. Rồi ông đi ra

tiệm sách, khệ nệ ôm về những chồng sách mà ông ao ước nhưng chưa đủ tiền mua. Ông ve vuốt từng cái bìa, ngắm nghía từng con chữ, mê mẩn những sách của Lá Bối, An Tiêm, mơ màng với những tác giả Saint Exupéry, Bui Giáng...

Giá như ông sống đến một trăm tuổi và giá như ông còn có đủ tiền thì cái viện sách của ông sẽ kín đặc những sách. Ông sẽ ngồi giữa những bức tường dày cộm thơm tho đó như một anh lính già đang tử thủ trong một cái lô cốt văn hóa.

Sau tháng tư năm ấy, cái tháng tư mà dù nằm dưới mộ sâu ông vẫn còn đau đớn, những cuốn sách của ông tưởng sẽ sống đến ngàn năm đã bị bức tử một cách oan nghiệt. Khi người ta đội lên đầu những quyển sách của ông, có những quyển già như một ông tiên đầu bạc, có những quyển xinh tươi như những thiếu nữ trẻ trung, những chiếc mũ có tên là “nọc độc”, là “đòi trụ”, là “phản động” thì hơn ai hết ông hiểu đó là một lời tuyên án tử hình.

Ông suy nghĩ lung lắm, không phải để tìm cách chôn giấu hay tẩu tán. Mà suy nghĩ làm sao để chọn cho sách một cái chết xứng đáng với lòng tin yêu và kính trọng của ông

Một đêm thức trắng.

Rồi hai đêm thức trắng.

Ngày thường ông bình tĩnh là thế nhưng lúc này, ông bối rối run rẩy. Có lúc mặt ông đỏ bừng và mắt ông lóe lên những tia lửa căm hờn. Cả nhà chẳng ai dám hỏi nói gì với ông.

Giống như một con sư tử già bị săn đuổi cùng đường, lâu lâu ông lại gầm lên một cách tuyệt vọng.

Cuối cùng ông đã chọn cho mấy trăm cuốn sách một cái chết dũng cảm. Đó là chính ông tự mình đốt sách.

Một quyết định cháy lòng

Tôi cũng được dự phần trong cuộc hỏa thiêu đau đớn ấy, bằng cách giúp ông bê hết sách ra sân. Dù đem đi đốt nhưng ông không cho phép tôi làm rơi rớt xuống đất, không được nặng tay, mà phải sẽ lén nhẹ êm như đang bồng một em bé say ngủ. Phải rồi, những cuốn sách của ông đang say ngủ. Đánh thức chúng dậy, ông sẽ không chịu nổi những tiếng khóc mà chỉ riêng ông mới nghe được mà thôi.

Sách được xây thành một cái tháp quanh những thanh củi chẻ nhỏ. Ông không muốn đốt chúng bằng xăng hay dầu.

Ông lại càng không muốn xé sách ra từng mảnh nhỏ để đốt. Xé ra là làm chúng đau. Và làm cho chúng đau trước khi chết là tội ác.

Một người coi sách là sinh vật sống, để cả đời nâng niu bồng ẵm, vậy mà phải giết do chính bàn tay của mình, bạn phải biết là ông tôi đã đau khổ đến nhường nào.

Đó là một đêm tháng năm lặng gió. Cây cối im ngủ. Những ngôi sao như tan đi trong khói trời mờ đục.

Ông tôi cử hành lễ đốt sách cũng bi tráng và lẫm liệt như Huấn Cao cho chữ trong ngục. Ông mặc toàn đồ trắng, cầm một cây đuốc giữa trời, khấn khứa rì rầm rồi lạy bốn hướng mỗi nơi một lạy. Xong ông lấy cây đuốc đang cháy đặt vào giữa tháp. Dứt khoát và quyết liệt như cái cách các võ sĩ đạo đâm kiếm vào bụng.

Lửa bắt rất nhanh, chỉ trong phút chốc đã bắn vọt lên đầu ngọn tháp.

Đã nghe mùi mực và mùi giấy.

Đã nghe tiếng vụn mình của các bìa sách.

Đã nghe những âm thanh líu ríu như run như rẩy của những trang sách méo mó cong vênh.

Lửa trào ra như từ miệng hỏa diệm sơn.

Lửa ôm choàng lấy sách, hôn dử dội bằng đôi môi bỏng cháy.

Sau cùng, cái tháp bằng sách đỏ rực như một trái tim để lộn ngược.

Ông tôi ngồi xếp bằng, cố giữ nét mặt trầm tĩnh một cách cao cả. Không một giọt nước mắt cho dù là vì khói cay xè.

Ông như thượng tọa Thích Quảng Đức đang ngồi kiết già với ngọn lửa bao quanh quanh

Có thể nói, chính ông cũng đang tự thiêu. Bất giác tôi cảm thấy muốn khóc vì lo sợ.

Đến một lúc nào đó, biết đâu ông đứng bật dậy bước thẳng vào ngọn lửa. Ông chết theo sách. Đó là một cái chết đẹp, xứng đáng với một người yêu sách như ông.

Nhưng ông chưa muốn chết vì ông còn phải để tang cho sách như một đứa con chí hiếu. Ngay lúc lửa tàn, ông quỳ xuống lạy ba lạy. Rồi ông kiên nhẫn ngồi đợi cho tất cả biến thành tro nguội. Ông bảo tôi hốt tro vào bao, cất vào tủ rồi mới

chịu đi vào nhà. Gần như suốt đêm ông không ngủ. Bà tôi than thở là nghe tiếng dép của ông kéo lê lệt sệt mãi tới tận sáng.

Hôm sau, ông bảo tôi thuê thợ đóng nhiều chiếc hộp để đựng tro. Mỗi chiếc để một ngăn tủ. Ông khóa lại và dặn không được dùng vào việc gì khác ngoài việc gìn giữ những chiếc quách ấy.

Hơn 30 năm sau, cái tủ đựng đầy những hộp tro vẫn đứng im đó như một nhà mồ.

Ngày giỗ ông, chúng tôi cũng đem một bát nhang đến thắp trên đầu tủ. Có cảm giác như hồn ông và hồn sách cùng lẳng đặng bay về.

Vẫn chưa hết chuyện về ông tôi đâu. Một tháng trước ngày mất ông muốn tôi làm cho ông những tấm mộ bia bằng giấy. Ông đưa tôi một danh sách dài những quyển sách bị đốt, cứ mỗi tấm bia đề tên một quyển sách. Hơn mấy trăm cái bia như thế, phải mất cả tuần mới làm xong. Những mộ bia không có ngày sinh nhưng có chung một ngày tử. Chúng được xếp lên kệ thay cho hàng trăm cuốn sách đã chết tập thể.

Cả viện sách của ông giờ đây biến thành một nghĩa trang.

Ông trịnh trọng chít khăn trắng, lên nhang đèn rồi cung kính khấn vái như trước bàn thờ tổ tiên. Trong những lời rì rầm, nhiều lúc bỗng vang lên như tiếng khóc, ta là người có tội, có tội. Theo như tôi hiểu đó là cái tội không bảo vệ được sách, tội với các tác giả, tội với những thợ sắp chữ ở nhà in và xa hơn nữa là có tội với giấy và mực.

Ông biết ơn họ bao nhiêu thì bây giờ ông ray rứt vì mình có tội bấy nhiêu.

Từ đó ông ăn ít ngủ ít.

Ông đem từng tấm bia đặt lên bàn, lặng lẽ ngồi ngắm hàng giờ như đang đọc sách.

Mỗi tấm bia gợi nhớ đến màu bìa, co chữ, tranh vẽ và cả nội dung mà chỉ có ông mới thấy được, hiểu được.

Ông như sống lại những năm dài trước đó với những niềm vui kín đáo khi tìm được sách quý, hay mua được những sách hay.

Những lần như thế, ông tự thưởng cho mình khi thì một bình trà, lúc một chung rượu hay tách cà phê và những điều thuốc thơm thay cho hương trầm.

Rồi đến một lúc ông không ăn mà cũng chẳng ngủ. Người ông khô kiệt tái xám. Ba tôi và các chú đi cải tạo chưa về đương nhiên là khoét sâu vào hồn ông những nỗi buồn lo khôn nguôi. Nhưng dù vậy, tận cùng của đêm thì cũng phải

sáng. Ông có thể đợi đến mười năm hay hai mươi năm. Chỉ có những quyển sách bị đốt là không đợi được.

Ông nói với bà, biết trước như vậy tôi đã để hết tiền cho bà chứ mua sách làm chi. Bà tôi cay đắng, ai mà có con mắt sau lưng.

Buổi chiều cuối cùng ngồi bóp chân cho ông, tôi nghe ông hỏi, cháu thấy ông thế nào?

Tôi nói, dạ, ông nên ăn chút cháo, trông ông gầy lắm. Không phải, ông nói, da ông thế nào, đã ngả thành màu đất chưa? Không biết da màu đất là màu gì, tôi nói đại, chưa ông à. Ngả màu đất là sắp chết đấy cháu, ông nói.

“Ông đã có ý để lại sách cho cháu, nhưng ta tính làm sao được bằng trời tính. Cháu nhớ giữ giùm ông cái tủ và mấy cái kệ”.

Nghe ông nói, tôi thấy da ông quả thật rất giống với màu đất bạc phách, lạnh lẽo ở nghĩa địa. Da ông là da của một người đã chết từ lâu nhưng chưa chôn. Hay là ông đã chết từ cái đêm hôm ấy. Hồn ông đã cùng với hồn sách nương theo khói bay lên tận trời cao.

Cái miền đất ồn ào đầy ô trọc và thù hận này biết đến bao giờ mới lại có được những con người, những quyển sách biết yêu quý tương kính lẫn nhau như thế.

Chính lúc này tôi mới thấy thấm thía nỗi đau mất sách của ông.

Tôi vừa buông tay ra thì ông ngừng thở.

Ông chết nhẹ nhàng như gấp lại một cuốn sách.

Tính ra, ông đã để tang cho sách đúng một trăm ngày.

*Khuất Đầu*